



Thời gian : 08/09/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H1	H2	M	I	F	SỐ	CHỮ	
				10%	0%	0%	15%	15%	0%	0%	60%			
1	1829210865	Đặng Trần Chi	X18TOP_QTH5_D2	5			4.8	8.2			9.3	8.0	Tám	
2	1829210733	Phạm Văn Đại	X18TOP_QTH5_D2	10			7	7.5			9.7	9.0	Chín	
3	1829210876	Lê Minh Đạt	X18TOP_QTH5_D2	0			2	2.5			v	0.0	Không	
4	1828210872	Nguyễn Thị Huyền	X18TOP_QTH5_D2	5			5.5	5.5			9.7	8.0	Tám	
5	1829210738	Nguyễn Tiến Dũng	X18TOP_QTH5_D2	10			9.5	8.5			9.3	9.3	Chín Phẩy Ba	
6	1829210867	Đỗ Tư Duy	X18TOP_QTH5_D2	7.5			7.5	5			9.7	8.4	Tám Phẩy Bốn	
7	1828210873	Lê Quỳnh Hoa	X18TOP_QTH5_D2	7.5			2.3	9			9.3	8.0	Tám	
8	1829210753	Hà Văn Hương	X18TOP_QTH5_D2	10			6.3	8.3			9.7	9.0	Chín	
9	1829210757	Đình Quốc Huy	X18TOP_QTH5_D2	10			9	8.8			9.7	9.5	Chín Phẩy Năm	
10	1829210762	Phạm Bá Mạnh	X18TOP_QTH5_D2	5			4.8	4.7			9	7.3	Bảy Phẩy Ba	
11	1829210866	Phan Quang Nghĩa	X18TOP_QTH5_D2	2.5			3	0			9	6.1	Sáu Phẩy Một	
12	1829210868	Lê Văn Nhậm	X18TOP_QTH5_D2	10			8.3	8.7			10	9.6	Chín Phẩy Sáu	
13	1829210774	Trần Văn Quân	X18TOP_QTH5_D2	10			6.8	5.5			10	8.8	Tám Phẩy Tám	
14	1829210870	Cao Đức Thanh	X18TOP_QTH5_D2	10			7.2	9			9.7	9.3	Chín Phẩy Ba	
15	1829210869	Phạm Đình Thông	X18TOP_QTH5_D2	4			5	6			10	8.1	Tám Phẩy Một	
16	1828210871	Lương Thị Thu Trang	X18TOP_QTH5_D2	5			6.5	5.5			3.7	4.5	Bốn Phẩy Năm	
17	1829210790	Hà Huy Tuấn	X18TOP_QTH5_D2	5			6	6.5			9.7	8.2	Tám Phẩy Hai	
18	1829210791	Phạm Kiên Tuấn	X18TOP_QTH5_D2	0			6	7			8.7	7.2	Bảy Phẩy Hai	
19	1829210792	Trần Đình Tuệ	X18TOP_QTH5_D2	2.5			4.3	2			v	0.0	Không	
20	1829210726	Nguyễn Hồng An	X18TOP_QTH5_D2	7.5			8.8	0			9.7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
21	1828210860	Lường Thị Dung	X18TOP_QTH5_D2	0			4.3	4.3			9.3	6.9	Sáu Phẩy Chín	
22	1828210856	Nguyễn Thị Hạnh	X18TOP_QTH5_D2	7.5			3	5			9	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
23	1829210861	Phạm Trọng Hùng	X18TOP_QTH5_D2	7.5			10	3.5			9.3	8.4	Tám Phẩy Bốn	
24	1829210862	Nguyễn Văn Hưng	X18TOP_QTH5_D2	10			7.3	8.3			9.7	9.2	Chín Phẩy Hai	
25	1829210855	Lê Đức Lợi	X18TOP_QTH5_D2	7.5			7.5	6.3			9.7	8.6	Tám Phẩy Sáu	
26	1829210857	Trần Ngọc Phúc	X18TOP_QTH5_D2	2.5			4.5	5.8			9	7.2	Bảy Phẩy Hai	
27	1829210863	Dương Văn Sơn	X18TOP_QTH5_D2	10			6	7.5			9	8.4	Tám Phẩy Bốn	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	25	93%	
2	Số sinh viên nợ	2	7%	
TỔNG CỘNG :		27	100%	

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2013

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

TRUNG TÂM eUNIVERSITY

TL. HIỆU TRƯỞNG

PP. ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Phạm Ngọc Tĩnh

Phan Chí

ThS. Lê Văn Chung

ThS. Nguyễn Ân